Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8543.90

Mã HS	8543.90
Mô tả hàng hóa	Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này / - Bộ phận:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	04/11/2026 07:19:39
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/854390/

5 dòng thuế thuộc 8543.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8543.90.10	Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này / - Bộ phận: / - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 8543.10 hoặc 8543.20	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8543.90.20	Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này / - Bộ phận: / - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 8543.30.20	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8543.90.30	Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này / - Bộ phận: / - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 8543.70.30	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8543.90.40	Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này / - Bộ phận: / - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 8543.70.40	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8543.90.90	Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này / - Bộ phận: / - - Loại khác	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.